

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2024
V/v: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thủy – Ông Vũ Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST – HNGĐ ngày 29/5/2024; Quyết định ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐST – HNGĐ ngày 26/6/2024, Quyết định số: 01/2024/QĐST – HNGĐ ngày 25/7/2024, Thông báo mở lại phiên tòa sơ thẩm số 01/TB-TA ngày 01/11/2024; Quyết định số 23/2024/QĐST – HNGĐ ngày 29/11/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn Bình Hòa, xã Đạ Pal, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “Có mặt”

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Bà **Mơ Thiên** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. “Có đơn xin vắng mặt”.

2/ Ông **Nguyễn Thành Thi** – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Số 190, quốc lộ 14, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”.

Đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Viên (mẹ ruột chị Tâm)

Địa chỉ: Thôn Bình Hòa, xã Đạ Pal, huyện Đạ Huoai (huyện Đạ Tẻh cũ), tỉnh Lâm Đồng. “có mặt”

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ (huyện Đa Tề cũ), tỉnh Lâm
Đồng “*Có mặt*”.

Đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Lan, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ghi ngày 12 tháng 10 năm 2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau từ năm 2021 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kho, huyện Đ (huyện Đa Tề cũ), tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ chồng thuộc thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ (huyện Đa Tề cũ) sau đó phát sinh mâu thuẫn nên đến tháng 10 năm 2023 chị Tâm về nhà mẹ đẻ tại xã Đa Pal, huyện Đ sinh sống. Đến nay, chị T nhận thấy không còn tình cảm với anh Thế A nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế A có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 23/04/2022, khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Bảo và yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Thế A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Ngoài ra, chị Phạm Thị Thanh T không trình bày hay yêu cầu gì khác.

2. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thế A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế A xác nhận anh chị kết hôn với nhau vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kho, huyện Đa Tề, tỉnh Lâm Đồng là có thật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống anh chị không phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp gì, tuy nhiên đến tháng 10 năm 2023 chị Tâm bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Đa Pal, huyện Đa Tề sinh sống. Do đó, nay chị Tâm khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh Thế Anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương chị Tâm.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Thế A xác nhận vợ chồng anh chị có với nhau 01 người con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 23/04/2022, nếu phải ly hôn anh Thế A yêu cầu được nuôi cháu Bảo và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi vợ chồng anh chị ly thân thì cháu

Nguyễn Gia Bảo vẫn sinh sống cùng với anh Thế A và được ông bà nội ở chung nhà chăm sóc, tạo điều kiện cho cháu đi học đầy đủ.

- Về tài sản chung: Anh Thế A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Ngoài ra, anh Nguyễn Thế A không trình bày hay yêu cầu gì khác.

***Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có ý kiến như sau:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

+ Về con chung: Đề nghị xử giao con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 23/04/2022 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi con, chị Tâm không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì đối với việc thụ lý, giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và trợ giúp pháp lý của nguyên đơn vắng mặt đã có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Thế Anh có nơi cư trú tại: Thôn 4, xã Đa Kho, huyện Đ (huyện Đa Tềh cũ), tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, xác định tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ (huyện Đa Tềh cũ) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Phan Thị Viên là mẹ ruột chị Phạm Thị Thanh T và bà Trần Thị Lan là mẹ ruột anh Nguyễn Thế A có đơn đề nghị tham gia là người đại diện cho chị Tâm và anh Thế A tại phiên tòa để trình bày phụ giúp hai con của mình nhưng không làm ảnh hưởng đến sự quyết định của chị Tâm và anh Thế A. Đồng thời, chị Phạm Thị Thanh T có đề nghị trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần bổ sung tư cách tố tụng đối với người đại diện hợp pháp và trợ giúp pháp lý cho chị Phạm Thị Thanh T là phù hợp đảm bảo quyền lợi của các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T về ly hôn và nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T:

Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế A kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Kho, huyện Đ (huyện Đa Tềh cũ), tỉnh Lâm Đồng, vì vậy quan hệ hôn nhân được xác lập giữa chị Tâm và anh Thế A là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ là biên bản xác minh ngày 26/4/2024 của Tòa án về tình trạng hôn nhân giữa anh chị tại địa phương thấy rằng: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Thế A chung sống với nhau không mâu thuẫn gì, nhưng đến tháng 10 năm 2023, chị Tâm không chung sống với anh Thế Anh nữa mà về nhà mẹ đẻ tại thôn Đa Pal, huyện Đ (huyện Đa Tềh cũ), tỉnh Lâm Đồng sinh sống cho đến nay. Đồng thời, chị T đã chuyển hộ khẩu về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và nhập khẩu. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Thế A không đồng ý ly hôn và không ý kiến gì khác. Tuy vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân anh chị không mang lại kết quả tốt đẹp cũng như mục đích mà hôn nhân hướng đến. Bản thân anh Nguyễn Thế A vẫn chưa có biện pháp khắc phục để níu kéo hạnh phúc gia đình, bên cạnh đó chị T kiên quyết ly hôn với anh Thế A. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội Đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T với anh Nguyễn Thế A là có cơ sở pháp luật và phù hợp với thực tế.

[2] Đối với yêu cầu được nuôi con của chị Phạm Thị Thanh T:

Căn cứ đơn khởi kiện của chị T và tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện trong quá trình chung sống giữa chị T, anh Thế A có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 23/4/2022, từ khi cháu Bảo khoảng hơn 12 tháng thì chị T đã ly thân với anh Thế A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn cháu Gia Bảo do

anh Thế A được ông bà nội phụ giúp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ đó cho đến nay. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa anh chị cùng đề nghị được nuôi con chung, chị T yêu cầu anh Thế A cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, anh Thế A không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mặt dù cháu Gia Bảo còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con...*”. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình và theo lẽ thường tình luôn ưu tiên đối với trẻ em nhằm góp phần đảm bảo sự ổn định và phát triển mọi mặt của con chung. Do vậy khi Hội đồng xét xử phân tích đánh giá về việc giao con chung cho người trực tiếp nuôi dưỡng phải trên cơ sở đảm bảo sự phát triển bình thường của con, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con nhằm đảm bảo sự ổn định của con. Bởi lẽ, trong thời gian vợ chồng ly thân (hơn 12 tháng) cháu Gia Bảo vẫn sinh sống cùng với anh Thế A và được ông bà nội hỗ trợ chăm sóc, giáo dục tận tình, chu đáo đảm bảo phát triển thể chất cũng như tinh thần bình thường. Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử xét cần giao con cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp tình và hợp lý. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử nhận thấy theo biên bản xác minh tại trạm xá xã Dạ Pal, huyện Đ xác nhận việc nghe nói của chị T có khó khăn do chị bị khuyết tật nghe nói bẩm sinh cần sự hỗ trợ của gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nếu giao con cho chị T nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến những khó khăn nhất định bao gồm cả khả năng bảo vệ con khỏi bị xâm hại, bóc lột vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị T là hoàn toàn có cơ sở.

Mặc khác do anh Nguyễn Thế A không yêu cầu chị Phạm Thị Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Đối với tài sản chung, nợ chung:

Vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[4] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T. Đối với yêu cầu nuôi con của chị T đề nghị không chấp nhận mà cần giao con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 23/4/2022 cho anh Nguyễn Thế A nuôi dưỡng là có cơ sở và phù hợp với nhận định của của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chị Phạm Thị Thanh T khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Thanh T.

Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 23/04/2022 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007804 ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (huyện Đạ Tẻh

cũ), tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Lâm đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã Đạ Kho;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

